TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 286/2023/HS-ST
Ngày 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xuyên.

Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 292/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Văn L**, sinh ngày 16/6/1996 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn BT, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Dương Thị Kim Ng; con: 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: **Anh Trần Minh Q**, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: Thôn BT, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Anh Nguyễn Văn D**, sinh

năm 1987; Nơi cư trú: Thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/9/2023, Tạ Văn L đang ở sân bóng thôn BT, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì thấy anh Trần Minh Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, màu đen BKS 29S7 - 019.62 đi qua nên Tạ Văn L nảy sinh ý định mượn xe máy của anh Trần Minh Q để cầm cố lấy tiền trả nợ. L gọi anh Q lại và hỏi mượn xe máy để đi công việc, anh Q đồng ý. Mượn được xe, L điều khiển xe máy đi thẳng đến khu công nghiệp Z rồi gọi điện cho anh Nguyễn Văn D để cầm cố chiếc xe máy BKS 29S7-019.62, do xe không có giấy tờ nên anh D đồng ý cầm cố với số tiền 6.000.000 đồng và bảo L mang xe đến đầu làng thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để xem xe. Đến điểm hẹn, L mở cốp xe máy thấy có 01 ví da, bên trong có căn cước công dân mang và giấy đăng ký xe máy BKS 29S7-019.62 đều mang tên Trần Minh Q. Thấy có giấy đăng ký xe, L đã gọi điện cho anh D thỏa thuận cầm cố xe với số tiền 12.000.000 đồng, anh D nhờ bạn là anh Trần Văn M đến lấy xe và đăng ký xe. Sau đó, anh D chuyển khoản 11.400.000 đồng vào số tài khoản 104872879761 tại Ngân hàng Vietinbank của L, số tiền này L chi tiêu hết. Khi anh Q liên lạc đòi xe thì L thông báo đã cầm cố và không có khả năng chuộc lại xe máy trả cho anh Q. Ngày 25/9/2023, anh Q đã làm đơn trình báo Công an xã QT.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 365/KL-HĐ ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Sóc Sơn kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen BKS 29S7-019.62, số khung RLHJA3924NY747035, số máy JA39E2967450, mua mới tháng 12/2022, trị giá 14.333.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 324/CT-VKS ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Tạ Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai: Do bị cáo cần tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định mượn xe máy đi cầm cố. Chiều ngày 19/9/2023, bị cáo gặp anh Q điều khiển xe máy BKS 29S7-019.62 về đến khu vực sân bóng thôn BT, bị cáo đã hỏi mượn xe của anh Q đi có việc, anh Q đồng ý. Sau khi mượn được xe, bị cáo gọi điện cho anh Nguyễn Văn D đặt vấn đề cầm cố xe, do xe không giấy tờ nên anh D đồng ý cầm cố xe với số tiền 6.000.000 đồng. Khi đến

nơi hẹn, bị cáo mở cốp xe thì phát hiện bên trong có 01 ví da chứa 01 căn cước công dân và 01 đăng ký xe mang tên anh Q nên đã thỏa thuận lại với anh D cầm cố xe lấy 12.000.000 đồng, anh D đồng ý và nhờ một người đàn ông ra lấy xe và giấy tờ xe. Sau đó anh D chuyển khoản cho bị cáo 11.400.000 đồng, cắt lãi 600.000 đồng, số tiền cầm cố xe, bị cáo đã chi tiêu hết. Đến nay, bị cáo đã hoàn trả anh D số tiền đã nhận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Người bị hại là anh Trần Minh Q trình bày (bút lục 48):* Khoảng 16h ngày 19/9/2023, anh điều khiển xe máy Honda BKS 20F3 - 9323 từ trường về đến sân bóng thôn BT, xã QT thì gặp Tạ Văn L, L hỏi mượn xe đưa con đi khám, anh đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh gọi đòi xe thì L nói đã cắm cho anh D lấy 12.000.000 đồng và không có khả năng chuộc lại nên anh đã trình báo công an. Xe máy này anh mua tháng 12/2022 với giá 21.000.000 đồng, xe hiện còn 80% giá trị. Nay anh đã nhận lại xe máy nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, anh xin rút đơn trình báo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn truy cứu trách nhiện hình sự cho bị cáo.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn D trình bày (bút lục 62 - 63):* Khoảng 16h ngày 19/9/2023, L gọi điện hỏi vay tiền và để lại xe máy BKS 20F3 - 9323 và giấy tờ xe để làm tin, hẹn 3 ngày trả tiền và lấy xe về, anh đồng ý. Sau đó, anh nhờ bạn là Trần Văn M ra đầu làng thôn YN lấy xe và giấy tờ xe hộ, anh chuyển khoản cho L 11.400.000 đồng. Khi cầm cố xe, thấy xe có giấy tờ và L nói xe máy này anh trai L đồng ý cho mượn để cầm cố, anh không biết xe do L phạm tội mà có. Hiện anh đã giao xe cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và L cũng đã trả lại số tiền đã vay nên anh không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

** Kiểm sát viên phát biểu luận tội:*

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Tạ Văn L mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Tạ Văn L nảy sinh ý định mượn xe máy đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 16h ngày 10/02/2023, tại thôn BT, xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Tạ Văn L dùng thủ đoạn gian dối hỏi hỏi mượn của anh Trần Minh Q 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α, BKS 29S7 - 019.62 trị giá 14.333.000 đồng để đi giải quyết công việc. Sau khi mượn được xe, L đi thẳng đến đầu làng thôn YN, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cầm cố xe cho anh Nguyễn Văn D với số tiền 12.000.000 đồng, anh D chuyển khoản cho L 11.400.000 đồng và cắt lãi 600.000 đồng, số tiền cầm cố xe L chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của Tạ Văn L đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i,

s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[4] Đối với anh Nguyễn Văn D: Quá trình điều tra anh D chỉ thừa nhận cho L vay tiền và để lại xe máy làm tin, không thừa nhận việc cầm cố xe máy của L, ngoài lời khai của L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Đồng thời, khi cầm cố xe máy, anh D không biết xe do L phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Trần Văn M được D nhờ đến gặp L để lấy xe máy và giấy tờ xe, anh M không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Trần Minh Q đã nhận lại tài sản; anh Nguyễn Văn D đã nhận đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Tạ Văn L** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Tạ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Minh Q, anh Nguyễn Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự.
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng